

# NHỮNG TIỀN ĐỀ ĐIỀU KIỆN ĐỂ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH THỰC HIỆN VAI TRÒ THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN LIÊN KẾT KINH TẾ - XÃ HỘI Ở VÙNG ĐÔNG NAM BỘ

*GS. TS. Võ Xuân Vinh – Viện trưởng Viện nghiên cứu Kinh doanh*

## ***Tóm tắt***

Tham luận trình bày định hướng phát triển vùng Đông Nam Bộ, đặc biệt là vai trò của TP. Hồ Chí Minh trong việc thúc đẩy liên kết kinh tế và xã hội. TP. Hồ Chí Minh sẽ trở thành trung tâm kinh tế, tài chính và dịch vụ, với mục tiêu đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế bền vững, hướng tới một thành phố thông minh và hiện đại. Các chiến lược phát triển bao gồm cơ sở hạ tầng đồng bộ, phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao, dịch vụ tài chính, và logistics, đồng thời kết hợp cải thiện chất lượng sống, nâng cao giáo dục và y tế. Bên cạnh đó, TP. Hồ Chí Minh sẽ tập trung vào việc cải thiện hệ thống giao thông và bảo vệ môi trường, đồng thời thúc đẩy các hành lang kinh tế, tạo nền tảng phát triển bền vững và hội nhập quốc tế.

**Từ khoá:** hạ tầng kinh tế, hệ thống đô thị, liên kết kinh tế vùng,...

## **1. Định hướng phát triển vùng Đông Nam Bộ**

Phát triển vùng Đông Nam Bộ thành trung tâm kinh tế hàng đầu cả nước và khu vực Đông Nam Á. Xây dựng TP. Hồ Chí Minh hiện đại, thông minh, đóng vai trò dẫn dắt, tạo hiệu ứng lan tỏa, liên kết vùng đô thị, nâng cao khả năng cạnh tranh và hội nhập quốc tế, giữ vị trí chiến lược trong mạng lưới đô thị khu vực.

Hình thành hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, thông minh, tập trung vào giao thông, đô thị, năng lượng, hạ tầng số, xã hội, thủy lợi và phòng chống thiên tai. Giải quyết tắc nghẽn giao thông, ngập úng, ô nhiễm môi trường; phát triển đô thị gắn với giao thông công cộng theo mô hình TOD, thích ứng với biến đổi khí hậu

Đẩy mạnh cơ cấu lại kinh tế vùng, đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất dựa trên khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Phát triển các ngành công nghiệp, dịch vụ hiện đại làm động lực tăng trưởng mới, bao gồm công nghiệp bán dẫn, sản xuất chip, dịch vụ tài chính gắn với trung tâm tài chính quốc tế, logistics.

Phát triển các hành lang kinh tế và tăng cường liên kết vùng nhằm tối ưu hóa nguồn lực và nâng cao năng lực cạnh tranh. Ưu tiên hành lang kinh tế Bắc - Nam, Mộc Bài - TP. Hồ Chí

Minh - Biên Hòa - Vũng Tàu, kết hợp vành đai công nghiệp - đô thị - dịch vụ với các tuyến vành đai 3, 4 TP. Hồ Chí Minh. Kết nối hiệu quả cảng biển, cảng hàng không, cửa khẩu quốc tế, trung tâm kinh tế, tạo nền tảng tổ chức không gian phát triển vùng bền vững.

## **2. Mục tiêu đến năm 2030**

### **Về kinh tế:**

Phấn đấu tăng trưởng GRDP giai đoạn 2021 - 2030 đạt 8 - 9%/năm, riêng TP. Hồ Chí Minh 8,5 - 9%/năm. GRDP bình quân đầu người đạt 380 - 420 triệu đồng (14.500 - 16.000 USD). Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng hiện đại với tỷ trọng dịch vụ 41 - 42%, công nghiệp và xây dựng 45 - 46% (riêng công nghiệp chế biến, chế tạo 33%), nông, lâm, thủy sản 2 - 3%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp 10 - 11%. Tỷ trọng kinh tế số chiếm 35 - 40% GRDP, tỷ lệ đô thị hóa đạt 70 - 75%, 100% xã đạt chuẩn nông thôn mới. Tốc độ tăng năng suất lao động đạt 7%/năm, TFP đóng góp khoảng 56% vào tăng trưởng.

### **Về xã hội:**

Chỉ số HDI đạt trên 0,8, lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 40 - 45%, tỷ lệ thất nghiệp dưới 3%, lao động nông nghiệp giảm còn 5%. Đảm bảo 35 giường bệnh và 19 bác sĩ trên 10.000 dân, tỷ lệ bảo hiểm y tế trên 95%. Đào tạo đạt 450 sinh viên đại học trên 10.000 dân, có 2 - 3 trường đại học thuộc top 500 thế giới. Nâng cao đời sống tinh thần, thu hẹp chênh lệch văn hóa giữa thành thị - nông thôn, bảo tồn và phát triển các công trình văn hóa, di tích lịch sử, kết hợp phát triển du lịch.

### **Về phát triển kết cấu hạ tầng:**

Hoàn thiện hệ thống hạ tầng liên kết vùng với 850 km đường cao tốc, đường sắt kết nối vùng, đường sắt đô thị, cảng biển trung chuyển quốc tế, cảng hàng không, đường thủy nội địa. Phát triển đồng bộ hạ tầng năng lượng, công nghệ thông tin, đô thị, thủy lợi, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu.

### **Về sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường:**

Tỷ lệ che phủ rừng đạt 19,6%, 100% khu công nghiệp, cụm công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải đạt chuẩn. Thu gom, xử lý 95% chất thải rắn đô thị, phân loại tại nguồn, giảm chôn lấp xuống dưới 10%. Thu gom, xử lý đạt chuẩn trên 50% nước thải đô thị loại II trở lên, 20%

các đô thị còn lại. Cung cấp nước sạch đạt 100% cho dân cư thành thị, 95% cho dân cư nông thôn. Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn nông thôn đạt 90%, chất thải nguy hại đạt 98%.

### **3. Tầm nhìn đến năm 2050**

Đông Nam Bộ trở thành vùng phát triển có thu nhập cao, tiềm lực kinh tế mạnh, cơ cấu kinh tế hiện đại, trung tâm khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, công nghiệp công nghệ cao, logistics và tài chính quốc tế hàng đầu khu vực và thế giới. Hệ thống kết cấu hạ tầng hiện đại, đồng bộ, bảo đảm phát triển bền vững, hài hòa giữa kinh tế, văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

TP. Hồ Chí Minh là hạt nhân, cực tăng trưởng của vùng, trung tâm kinh tế, tài chính, dịch vụ của châu Á. Hình thành điểm đến hấp dẫn toàn cầu, quy tụ các định chế tài chính quốc tế, tập đoàn kinh tế lớn, phát triển ngang tầm các đô thị hàng đầu thế giới.

Phân đầu tốc độ tăng trưởng GRDP giai đoạn 2031 - 2050 đạt 7,5%/năm, GRDP bình quân đầu người đến năm 2050 đạt khoảng 54.000 USD.

Nâng cao chất lượng cuộc sống, phát triển hệ thống y tế, giáo dục thuộc nhóm dẫn đầu Đông Nam Á. Bảo vệ môi trường sinh thái, thúc đẩy mô hình kinh tế xanh, cac-bon thấp, phát huy các giá trị văn hóa dân tộc. Đảm bảo quốc phòng, an ninh vững chắc, tăng cường hội nhập quốc tế sâu rộng.<sup>1</sup>

### **5. Định hướng kinh tế các tiểu vùng**

**Tiểu vùng trung tâm:** Thành phố Hồ Chí Minh, phía Nam tỉnh Bình Dương và Tây Nam tỉnh Đồng Nai.

Phát huy thế mạnh tiểu vùng trong công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp chuyên sâu và dịch vụ chất lượng cao, tham gia sâu vào chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu. Thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo tại các đô thị lớn, hướng đến kinh tế trí thức, kinh tế sáng tạo và kinh tế số.

Nâng cao chất lượng các ngành công nghiệp then chốt, ưu tiên công nghệ hiện đại, thân thiện môi trường, ít thâm dụng lao động. Phát triển mạnh công nghiệp bán dẫn, sản xuất chip, công nghệ thông tin, điện tử - viễn thông, cơ khí chính xác, chế tạo thông minh, công nghệ

---

<sup>1</sup> Chính phủ Việt Nam. (2024). *Quyết định 370/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch vùng Đông Nam Bộ thời kỳ 2021-2030*

sinh học. Hình thành và khai thác hiệu quả các khu công nghệ cao, trung tâm đổi mới sáng tạo, khu công nghiệp và khu chế xuất theo định hướng công nghệ cao.

Tập trung phát triển các ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao như thương mại, logistics, tài chính, ngân hàng, du lịch. Thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bất động sản, thương mại điện tử, du lịch số, công nghiệp văn hóa số. TP. Hồ Chí Minh chuyển đổi mạnh sang dịch vụ chất lượng cao, trở thành trung tâm tài chính quốc tế.

Xây dựng TP. Hồ Chí Minh thành trung tâm giáo dục và đào tạo chất lượng cao của quốc gia và khu vực, tiếp cận trình độ quốc tế. Bình Dương, Đồng Nai trở thành trung tâm giáo dục, đào tạo nghề cấp vùng và quốc gia, phát triển mô hình đào tạo mới trên nền tảng số. Xây dựng hệ thống y tế hiện đại, ứng dụng công nghệ cao, phát triển các lĩnh vực y tế tiên tiến tiệm cận trình độ thế giới.

Phát triển vành đai công nghiệp - đô thị - dịch vụ dọc vành đai 3, vành đai 4 TP. Hồ Chí Minh. Hình thành các tổ hợp công nghiệp - dịch vụ - đô thị quy mô lớn tại Bình Dương và TP. sân bay cửa ngõ quốc tế Long Thành. Phát triển TP. Thủ Đức thành cực tăng trưởng mới, đô thị sáng tạo, tương tác cao, đóng vai trò hạt nhân thúc đẩy kinh tế - xã hội của TP. Hồ Chí Minh và vùng Đông Nam Bộ.

Tiểu vùng trung tâm với Thành phố Hồ Chí Minh giữ vai trò hạt nhân dẫn dắt phát triển của vùng Đông Nam Bộ và cả nước, đóng vai trò là trung tâm kinh tế, tài chính, giáo dục và công nghệ với sức lan tỏa mạnh mẽ. Với vị trí đặc biệt này, thành phố cần được định hướng trở thành trung tâm tài chính quốc tế, phát triển hạ tầng giao thông đa phương thức kết nối với khu vực và thế giới. Đồng thời, các đô thị vệ tinh như Biên Hòa, Nhơn Trạch và Bình Dương cần được phát triển với những chức năng chuyên biệt để hỗ trợ và giảm tải cho trung tâm. Trong đó, Biên Hòa sẽ giữ vai trò trung tâm logistics, dịch vụ chất lượng cao; Nhơn Trạch sẽ tập trung vào công nghiệp sạch, du lịch sinh thái; còn khu vực Bình Dương sẽ hình thành một chuỗi đô thị liên kết với các chức năng công nghiệp, tài chính, logistics và nghiên cứu khoa học. Việc phát triển đồng bộ hạ tầng, liên kết không gian và nâng cao chất lượng đô thị là giải pháp then chốt để thúc đẩy sự phát triển bền vững cho tiểu vùng trung tâm.

**Tiểu vùng ven biển:** Huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Phát triển Đông Nam Bộ thành trung tâm kinh tế biển hàng đầu châu Á, với các ngành mũi nhọn gồm cảng biển, logistics, khai thác dầu khí, hóa dầu, du lịch biển - đảo, khai thác, nuôi trồng và chế biến thủy sản.

Xây dựng các tổ hợp công nghiệp - dịch vụ - đô thị quy mô lớn, kết nối hiệu quả với vành đai công nghiệp - đô thị - dịch vụ vùng Đông Nam Bộ. Hình thành khu thương mại tự do tại Cái Mép Hạ, phát triển hệ sinh thái công nghiệp - dịch vụ hoàn chỉnh, thúc đẩy liên kết với tuyến cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu, mở rộng kết nối hạ tầng cảng biển.

Phát triển chuỗi đô thị du lịch ven biển theo mô hình đô thị xanh, nâng tầm TP. Vũng Tàu thành trung tâm du lịch cao cấp quốc tế. Quy hoạch Côn Đảo trở thành khu du lịch sinh thái biển - đảo, văn hóa - lịch sử - tâm linh tầm cỡ khu vực và thế giới, phát huy giá trị thiên nhiên và di sản lịch sử.

Tăng cường bảo vệ môi trường biển, ứng phó biến đổi khí hậu, nước biển dâng. Đẩy mạnh các giải pháp phát triển bền vững, bảo vệ hệ sinh thái biển, khai thác tài nguyên hợp lý, giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường biển và vùng ven bờ.

Tiểu vùng ven biển, với đô thị trung tâm là Vũng Tàu, đóng vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế biển, cảng biển và du lịch quốc tế. Vũng Tàu cần được định hướng thành trung tâm thương mại - dịch vụ cao cấp, kết hợp với dịch vụ cảng biển, dầu khí và logistics quốc gia. Cùng với đó, thành phố Bà Rịa sẽ phát triển mạnh về dịch vụ - thương mại và giáo dục, tạo điều kiện cho sự phát triển đồng bộ của khu vực. Đô thị Phú Mỹ, với lợi thế về công nghiệp cảng biển và logistics, sẽ trở thành trung tâm công nghiệp chuyên sâu và đầu mối giao thông hàng hải của cả nước. Đặc biệt, khu vực lấn biển tại Cần Giò cần được khai thác theo hướng phát triển đô thị du lịch sinh thái chất lượng cao, đảm bảo hài hòa giữa phát triển kinh tế và bảo tồn môi trường tự nhiên. Sự phát triển có định hướng này sẽ tạo động lực tăng trưởng kinh tế bền vững cho khu vực ven biển Đông Nam Bộ.

**Tiểu vùng phía Bắc:** Tây Ninh, Bình Phước và khu vực phía Bắc của các tỉnh Đồng Nai, Bình Dương.

Phát triển kinh tế cửa khẩu, kho vận, mở rộng không gian công nghiệp và công nghiệp chế biến nông - lâm sản, gắn với bảo vệ nguồn nước, hệ sinh thái rừng và đa dạng sinh học. Đẩy

manh sản xuất cây công nghiệp, phát triển bền vững ngành nông - lâm nghiệp, đảm bảo hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế và bảo vệ môi trường.

Mở rộng và hình thành các khu công nghiệp mới tại các địa bàn có dư địa phát triển nhằm giảm áp lực cho tiểu vùng trung tâm. Thúc đẩy nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nâng cao hiệu quả vùng sản xuất nông nghiệp tập trung gắn với công nghiệp chế biến. Kết hợp phát triển du lịch với bảo vệ cảnh quan, môi trường, bảo tồn thiên nhiên và giữ gìn bản sắc văn hóa địa phương.

Tăng cường thương mại, đầu tư tại các khu kinh tế cửa khẩu, trọng tâm là khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài. Phát triển tuyến vành đai biên giới, kết hợp xây dựng các điểm dân cư biên giới, tạo điều kiện phát triển kinh tế vùng biên, đảm bảo an ninh và chủ quyền quốc gia.

Đẩy nhanh tốc độ và nâng cao chất lượng đô thị hóa tại tiểu vùng, đáp ứng nhu cầu hạ tầng xã hội, nâng cao mức sống đô thị. Xây dựng các khu tổ hợp đa chức năng về giáo dục, y tế, thể thao, khoa học - công nghệ để thúc đẩy phát triển đô thị và dịch vụ, tạo động lực tăng trưởng cho toàn vùng.

Tiểu vùng phía Bắc, với vai trò là cầu nối giữa Đông Nam Bộ và Tây Nguyên, cần phát triển theo định hướng gắn kết kinh tế, thương mại và công nghiệp. Thành phố Đồng Xoài sẽ là trung tâm thương mại - dịch vụ, giáo dục và y tế, giúp kết nối kinh tế với Tây Nguyên. Đô thị Chơn Thành sẽ đóng vai trò là trung tâm công nghiệp, thương mại và là cửa ngõ tiếp nhận chuyên dịch công nghiệp từ tiểu vùng trung tâm. Thành phố Tây Ninh, với lợi thế về văn hóa - lịch sử, sẽ phát triển mạnh về du lịch kết hợp thương mại - dịch vụ, tạo động lực thúc đẩy kinh tế vùng biên. Trong khi đó, đô thị Trảng Bàng sẽ là trung tâm công nghiệp, thương mại và logistics trên tuyến hành lang Xuyên Á, đóng vai trò quan trọng trong việc kết nối quốc tế. Sự phát triển cân bằng giữa công nghiệp, thương mại và du lịch trong tiểu vùng này sẽ đảm bảo tính liên kết vùng chặt chẽ, nâng cao sức cạnh tranh kinh tế và tạo tiền đề cho sự phát triển bền vững trong tương lai.

## **6. Phát triển các hành lang kinh tế**

Phát triển hành lang kinh tế Bắc - Nam trên địa bàn vùng Đông Nam Bộ thành trục kinh tế - công nghiệp - đô thị - dịch vụ trọng điểm. Hoàn thiện hạ tầng giao thông với cao tốc Bắc - Nam phía Đông, cao tốc TP. Hồ Chí Minh - Tiền Giang - Sóc Trăng, đường sắt TP. Hồ Chí

Minh - Cần Thơ. Nâng cấp khu công nghiệp theo mô hình liên kết ngành, phát triển đô thị dọc tuyến hành lang.

Xây dựng hành lang kinh tế Mộc Bài - TP. Hồ Chí Minh - Biên Hòa - Vũng Tàu thành tuyến kết nối chiến lược, cửa ngõ ra biển của vùng. Phát triển hạ tầng giao thông với cao tốc TP. Hồ Chí Minh - Mộc Bài, Biên Hòa - Vũng Tàu, đường sắt Biên Hòa - Vũng Tàu, đường sắt nhẹ Thủ Thiêm - Long Thành. Hình thành chuỗi công nghiệp - đô thị từ Mộc Bài đến Cảng Cái Mép - Thị Vải, thu hút ngành công nghệ cao, chế tạo, công nghiệp hỗ trợ. Phát triển hạ tầng thương mại, logistics thúc đẩy giao thương quốc tế.

Hoàn thiện vành đai công nghiệp - đô thị - dịch vụ, logistics dọc theo vành đai 3, vành đai 4 TP. Hồ Chí Minh. Phát triển không gian đô thị mới, hình thành chuỗi liên kết liên ngành và liên địa phương, tăng cường kết nối giữa các khu vực công nghiệp, đô thị, trung tâm dịch vụ, khai thác hiệu quả lợi thế hạ tầng giao thông mới.

Phát triển hành lang kinh tế theo quốc lộ 13, kết nối TP. Hồ Chí Minh - Bình Dương - Bình Phước, thúc đẩy chuyển dịch công nghiệp và mở rộng đô thị hóa. Đầu tư cao tốc TP. Hồ Chí Minh - Chơn Thành - Hoa Lư, đường sắt TP. Hồ Chí Minh - Lộc Ninh. Hình thành các khu đô thị mới ở phía Bắc Bình Dương, nâng cấp đô thị phía Nam Bình Dương, mở rộng phát triển đô thị Bình Phước trên hành lang kinh tế trọng điểm.

Xây dựng hành lang kinh tế Tây Nguyên - Đông Nam Bộ kết nối vùng nguyên liệu, công nghiệp chế biến, du lịch và quốc phòng - an ninh. Phát triển tuyến đường Hồ Chí Minh và cao tốc Bắc - Nam phía Tây, mở rộng đô thị dọc tuyến, phát huy vai trò của Đồng Xoài, Chơn Thành (Bình Phước), Trảng Bàng (Tây Ninh) trong liên kết kinh tế. Hình thành trung tâm chế biến và vùng sản xuất cây công nghiệp lớn.

Hình thành hành lang kinh tế Tây Ninh - Bình Dương kết nối khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài với vùng công nghiệp Bình Dương. Đầu tư phát triển hạ tầng giao thông đường bộ, đường sắt, xây dựng trung tâm logistics tại Mộc Bài, Gò Dầu (Tây Ninh), Bàu Bàng (Bình Dương). Mở rộng không gian đô thị và công nghiệp trên toàn tuyến hành lang.

Phát triển hành lang kết nối vùng dọc sông Sài Gòn và sông Đồng Nai thành hành lang xanh - sinh thái liên tỉnh. Xây dựng khu vực ven sông thành trung tâm kinh tế dịch vụ, du lịch sinh thái, bảo tồn cảnh quan và phát huy giá trị văn hóa. Đầu tư hạ tầng du lịch đường sông,

nâng cấp giao thông thủy, phát triển đường bộ ven sông. Quản lý đô thị hợp lý, kiểm soát bảo vệ môi trường, cải thiện chất lượng nước sông Đồng Nai, sông Sài Gòn theo hướng phát triển bền vững.

## **7. Phát triển hạ tầng kinh tế xã hội**

### **7.1 Hạ tầng kinh tế**

#### **7.1.1. Phát triển hạ tầng giao thông**

Hệ thống giao thông vùng Đông Nam Bộ sẽ được phát triển theo hướng đồng bộ, hiện đại và kết nối chặt chẽ giữa các phương thức vận tải nhằm tạo động lực cho tăng trưởng kinh tế - xã hội. Đường bộ cao tốc sẽ tiếp tục được mở rộng với các tuyến quan trọng như cao tốc Bắc - Nam phía Đông, Bắc - Nam phía Tây, Biên Hòa - Vũng Tàu, Thành phố Hồ Chí Minh - Mộc Bài, và vành đai 3, vành đai 4 của Thành phố Hồ Chí Minh. Hệ thống đường sắt sẽ được nâng cấp và xây dựng mới, bao gồm tuyến đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam, tuyến kết nối cảng biển, sân bay và khu công nghiệp. Cảng biển Cái Mép - Thị Vải sẽ được phát triển thành trung tâm trung chuyển quốc tế, kết hợp với hệ thống cảng cạn và đường thủy nội địa để tối ưu hóa chuỗi logistics và giảm tải cho hệ thống đường bộ. Bên cạnh đó, hệ thống sân bay, đặc biệt là cảng hàng không quốc tế Long Thành, sẽ đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy kết nối vùng với quốc tế, tạo nền tảng vững chắc cho phát triển kinh tế khu vực.

#### **7.1.2 Phát triển hạ tầng cấp điện và năng lượng bền vững**

Để đáp ứng nhu cầu điện năng ngày càng tăng, Đông Nam Bộ sẽ tập trung phát triển các nguồn năng lượng tái tạo và nâng cấp hệ thống truyền tải điện. Các nhà máy điện sử dụng năng lượng sạch như điện mặt trời, điện gió và LNG sẽ được xây dựng, giúp giảm phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch và tăng hiệu quả sử dụng năng lượng. Hệ thống truyền tải điện liên vùng, nội vùng sẽ được tăng cường thông qua việc nâng cấp các trạm biến áp 500kV, 220kV để đảm bảo ổn định và độ tin cậy cao. Ngoài ra, các kho dự trữ xăng dầu và khí đốt cũng sẽ được mở rộng, đồng thời có phương án di dời các kho không phù hợp về vị trí nhằm tối ưu hóa sử dụng đất và bảo vệ môi trường. Việc chuyển đổi sang sử dụng nhiên liệu xanh sẽ giúp đảm bảo sự phát triển bền vững và thân thiện với môi trường trong tương lai.

#### **7.1.3 Phát triển hạ tầng thủy lợi, phòng chống thiên tai và cấp thoát nước**



Với đặc điểm địa hình chịu ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và nước biển dâng, hệ thống thủy lợi vùng Đông Nam Bộ sẽ được phát triển theo hướng hiện đại, linh hoạt nhằm đảm bảo an ninh nguồn nước và giảm thiểu rủi ro thiên tai. Các công trình hồ chứa nước như hồ Dầu Tiếng, hồ Phước Hòa và các tuyến kênh thủy lợi lớn sẽ được đầu tư nâng cấp để cải thiện khả năng cấp nước cho dân sinh, nông nghiệp và công nghiệp. Hệ thống tiêu thoát nước sẽ được mở rộng và nâng cao hiệu suất nhằm giải quyết tình trạng ngập úng đô thị, đặc biệt là tại Thành phố Hồ Chí Minh và các khu công nghiệp lớn. Ngoài ra, các tuyến đê ven sông, ven biển sẽ được xây dựng và gia cố để bảo vệ vùng đô thị và khu công nghiệp trọng điểm khỏi nguy cơ xâm thực và lũ lụt. Việc quản lý và khai thác tài nguyên nước một cách bền vững sẽ đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển kinh tế - xã hội của vùng.

#### **7.1.4 Phát triển hạ tầng thông tin và truyền thông**

Hệ thống hạ tầng thông tin và truyền thông của vùng Đông Nam Bộ sẽ được phát triển theo hướng tiên tiến, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Mạng lưới viễn thông băng rộng tốc độ cao (5G) sẽ được triển khai trên toàn vùng nhằm đảm bảo kết nối thông suốt và hỗ trợ phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao. Các trung tâm dữ liệu lớn (Big Data), điện toán đám mây và Internet vạn vật (IoT) sẽ được đầu tư nhằm phục vụ các đô thị thông minh, giao thông thông minh và quản lý năng lượng hiệu quả. Ngoài ra, hệ thống logistics thông minh sẽ được phát triển để tối ưu hóa hoạt động thương mại điện tử và chuỗi cung ứng, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trong khu vực. Việc kết nối hạ tầng số đồng bộ với các loại hạ tầng khác sẽ tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững và hiện đại của vùng.

#### **7.1.5 Phát triển hạ tầng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ**

Để đảm bảo an toàn cho người dân và doanh nghiệp, hệ thống hạ tầng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trong vùng sẽ được đầu tư theo hướng hiện đại và đồng bộ. Thành phố Hồ Chí Minh sẽ là trung tâm vùng về phòng cháy, chữa cháy với các trung tâm chỉ huy và cơ sở đào tạo chuyên sâu. Các đơn vị Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy sẽ được trang bị phương tiện hiện đại và xây dựng trụ sở quy mô phù hợp với đặc thù từng địa phương. Hệ thống cấp nước chữa cháy, giao thông phục vụ cứu hộ sẽ được quy hoạch bài bản, đặc biệt tại các khu công nghiệp, khu dân cư đông đúc và đô thị lớn như Bình Dương, Đồng Nai và Bà

Rịa - Vũng Tàu. Ngoài ra, công nghệ số và trí tuệ nhân tạo sẽ được ứng dụng vào công tác phòng cháy, cảnh báo sớm và điều phối lực lượng cứu hộ nhằm nâng cao hiệu quả bảo vệ con người và tài sản trong khu vực.

## **7.2 Hạ tầng xã hội**

### **7.2.1 Hạ tầng cơ sở giáo dục, đào tạo**

Hạ tầng cơ sở giáo dục và đào tạo cần tập trung vào việc nâng cao chất lượng, đặc biệt là phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Đổi mới giáo dục phổ thông và đại học phải được ưu tiên, nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Đồng thời, việc sắp xếp lại các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông phải phù hợp với nhu cầu và điều kiện địa phương, đặc biệt tại các khu công nghiệp và đô thị có sự gia tăng dân số nhanh chóng. Hệ thống giáo dục đại học vùng Đông Nam Bộ cần được phát triển đồng bộ, với chất lượng đào tạo cao, phục vụ nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cho các ngành trọng điểm.

### **7.2.2 Hạ tầng cơ sở y tế và chăm sóc sức khỏe**

Hệ thống y tế vùng Đông Nam Bộ cần phát triển toàn diện, nâng cao sức khỏe thể chất và tinh thần cho người dân, bảo đảm công bằng trong chăm sóc sức khỏe. Các cơ sở y tế phải được đầu tư mạnh mẽ để đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh và phục hồi chức năng, đặc biệt là các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa, và các bệnh viện chuyên sâu. Các trung tâm y tế chuyên sâu cần được xây dựng tại các địa phương nhằm giảm tải cho Thành phố Hồ Chí Minh, đồng thời phát triển y tế thông minh và chuyển đổi số trong ngành y tế để nâng cao hiệu quả hoạt động.

### **7.2.3 Hạ tầng cơ sở văn hóa và thể thao**

Phát triển Hạ tầng cơ sở văn hóa và thể thao cần gắn liền với việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, đồng thời đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa của người dân. Đầu tư vào các thiết chế văn hóa và thể thao có quy mô tầm khu vực, quốc tế là cần thiết để nâng cao đời sống tinh thần và vật chất cho người dân. Hạ tầng cơ sở thể dục thể thao cần được xây dựng đồng bộ, với các công trình đạt tiêu chuẩn quốc tế, phục vụ tổ chức các sự kiện thể thao cấp vùng và quốc tế, tạo động lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội.

### **7.2.4 Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo**

Đề thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cần được xem là động lực chính. Phát triển công nghệ cao, công nghệ sạch, công nghệ số và tự động hóa phải là ưu tiên, đặc biệt là trong các ngành công nghiệp công nghệ cao và dịch vụ hiện đại. Hệ thống các trung tâm nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, và khởi nghiệp sáng tạo cần được phát triển mạnh mẽ, liên kết với các doanh nghiệp và các tổ chức nghiên cứu quốc tế. Đồng thời, đầu tư vào hạ tầng khoa học và công nghệ sẽ giúp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, đồng thời tạo nền tảng cho sự hội nhập quốc tế.

## **8. Các tiền đề phát triển của Thành phố Hồ Chí Minh**

Để tiếp tục thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, TP. Hồ Chí Minh cần hoàn thiện hệ thống giao thông hiện đại, kết nối chặt chẽ các vùng trong Đông Nam Bộ và toàn quốc, bao gồm cao tốc, đường sắt, cảng biển và sân bay quốc tế. Đồng thời, nâng cấp hệ thống giao thông công cộng, hướng đến mục tiêu trở thành đô thị thông minh và bền vững.

Thành phố cần xây dựng nền tảng hạ tầng công nghệ thông tin mạnh mẽ, bao gồm mạng viễn thông 5G, trung tâm dữ liệu lớn và nền tảng điện toán đám mây, nhằm hỗ trợ chuyển đổi số và các ngành công nghiệp công nghệ cao. Đồng thời, triển khai các hệ thống quản lý thông minh cho đô thị và giao thông.

TP. Hồ Chí Minh cần phát triển các khu công nghiệp công nghệ cao, tập trung vào các lĩnh vực như công nghiệp bán dẫn, điện tử, vi mạch và công nghệ sinh học, kết hợp với nghiên cứu và phát triển trong các ngành công nghệ tiên tiến. Thành phố cần xây dựng các trung tâm đổi mới sáng tạo, kết nối các doanh nghiệp, trường đại học và tổ chức nghiên cứu quốc tế. Ngoài ra, TP. Hồ Chí Minh cần đẩy mạnh phát triển các dịch vụ chất lượng cao như logistics, tài chính, du lịch và thương mại điện tử, tạo ra nền tảng vững chắc cho việc kết nối chuỗi cung ứng quốc tế và thu hút đầu tư quốc tế.

Để thúc đẩy năng suất lao động, TP. Hồ Chí Minh cần xây dựng các trung tâm nghiên cứu và đổi mới sáng tạo trong các lĩnh vực công nghệ cao, kết hợp với các doanh nghiệp và viện nghiên cứu, nhằm phát triển các sản phẩm công nghệ mới và mô hình khởi nghiệp sáng tạo.

Thành phố cần tập trung phát triển các cơ sở đào tạo nghề chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực cho các ngành công nghiệp công nghệ cao, dịch vụ và sản xuất, giúp nâng cao chất lượng lao động tại các khu công nghiệp, đô thị và các lĩnh vực trọng điểm.

***Tài liệu tham khảo***

Chính phủ Việt Nam. (2024). *Quyết định 370/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch vùng Đông Nam Bộ thời kỳ 2021-2030.*